

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 20 - 02 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Mai Văn Bé Em**

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vĩnh Bình– Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 222/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 322/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/HSST-QĐ ngày 13/01/2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng N, sinh năm 1994. Tại Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thành T1 và bà Phạm Kim P; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1992; Vợ, con, chưa có.

Tiền án: Ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 18/11/2021, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 07/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang.

2. Nguyễn Bình A, sinh ngày 14/11/1998. Tại Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã p A, huyện Hh, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đông B và bà Nguyễn Thị T; Chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; Vợ: Vĩ Yên T1, sinh năm 1990 (Chưa đăng ký kết hôn); Con có 03 người: Lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 17/04/2016, bị Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt. Đã xóa tiền sự.

- Ngày 04/04/2019, bị Công an huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. đã nộp phạt. Đã xóa tiền sự.

- Ngày 21/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp xử phạt 06 tháng tù, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự. Ngày 09/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 23/6/2021 nộp xong án phí. Khi phạm tội là người chưa thành niên nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

- Ngày 24/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp xử phạt 05 năm tù, về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo kháng cáo, ngày 09/5/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang sửa bản án sơ thẩm xử phạt 04 năm tù. Chưa chấp hành hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/06/2022 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

- Người bị hại: Trịnh Văn R, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp P1, xã T2, huyện Q, tỉnh Kiên Giang. (Có đơn xin vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1973 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T3, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2/ Huỳnh Hữu T4, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12 khu phố L, thị trấn L1, huyện T, tỉnh Kiên Giang.

3/ Nguyễn Văn N1, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 122 ấp P, xã A, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 15/05/2022, Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen (không rõ biển số, xe N mượn của bạn). Chạy đến nhà trọ của Nguyễn Bình A ở gần bến xe tỉnh Kiên Giang chờ Nguyễn Bình A chạy trên các tuyến đường thuộc khu lấn biển, phường An Hòa, thành phố G để đi chơi. Khi chạy ngang nhà của Lâm Ngọc Phiến địa chỉ số BT4 căn 10 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Hòa, thành phố G thì N phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1-199.10 của anh Trịnh Văn R đang đậu phía trước nhà, xe không khóa cổ (anh R là cháu của Lâm Ngọc Phiến). Lúc này, N liền nảy sinh ý định lấy trộm. N đậu xe Sirius cách đó khoảng 30 mét rồi một mình đi bộ đến trước nhà số BT4 căn 10 còn A ngồi trên xe Sirius cạnh giới. N quan sát xung quanh không có ai rồi đi bộ lại chỗ A kêu A dẫn xe, A không đồng ý. N tiếp tục đi bộ lại trước nhà số BT4 căn 10 rồi lén lút dẫn xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1-199.10 đi lại chỗ A. Do xe không có chìa khóa nên không chạy được. Lúc này, N ngồi lên xe vừa lấy trộm còn A điều khiển xe Sirius chạy phía sau dùng chân vừa chạy vừa đẩy xe đến tiệm sửa xe của Nguyễn Văn N1 ở số 122 ấp Đông Phước, xã Thạnh Đông A, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang (N1 là hàng xóm với A). A nhờ N1 sửa cho xe biển số 68E1-199.10 nổ máy, do quen biết nên N1 đồng ý sửa (N1 không biết đây là xe do lấy trộm mà có). Sau khi sửa xong, N điều khiển xe biển số 68E1-199.10 còn A điều khiển xe Sirius chạy đến cống Ba Nhỏ thuộc kênh 5 huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. N gọi điện thoại cho bạn là Huỳnh Hữu T4 đến kênh 5 sửa xe dùm N thì T4 đồng ý. Khi gặp N, T4 hỏi xe của ai thì N nói dối xe mượn của bạn. Sau khi sửa được xe, N gửi xe ở nhà T4 tại tổ 12 khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Đến 21 giờ cùng ngày, N và A quay lại nhà T4 lấy xe, lúc này A thấy xe đã thay biển số 68G1 – 314.01 (N thay biển số lúc nào thì A không biết). N chở A đi tìm nơi tiêu thụ, khi chạy được một đoạn thì bị lực lượng Công an đi tuần tra truy đuổi. N chạy đến kênh B, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang rồi bỏ lại xe và chạy trốn. A tiếp tục điều khiển xe đến ấp Đông Thạnh B, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang rồi bỏ lại xe và chạy trốn. Đến khoảng 03 giờ ngày 16/05/2022, Nguyễn Văn C phát hiện chiếc xe SH 150D, màu bạc, biển số 68G1 – 314.01 nên trình báo Công an ấp Đông Thạnh B, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang thu giữ vật chứng (bút lục số: 88, 104, 115, 117, 125, 127, 129).

Đến ngày 04/06/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố vụ án và khởi tố và Lệnh bắt tạm giam Nguyễn Bình A để điều tra. Đến ngày 09/6/2022, N tiếp tục phạm tội và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Lệnh tạm giam để điều tra.

*** Vật chứng trong vụ án:**

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc (mang biển số 68E1 – 199.10).

- 01 (Một) biển số xe mô tô 68G1 – 314.01.

- 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu camera xảy ra ngày 15/5/2022 trước nhà số BT4 căn 10 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Hòa, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

* **Tại bản kết luận định giá về giá trị tài sản số 65/KL-HDDGTS**, ngày 03/06/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G đã kết luận: - 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1 – 199.10, số khung: ZDCKF10A09F000952, số máy: KF08E1001093KTGE1, sản xuất năm 2009, đã qua sử dụng. Tại thời điểm ngày 15/05/2022 có giá trị còn lại là 91.667.009 đồng

* **Xử lý vật chứng:** Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại vật chứng cho bị hại Trịnh Văn R 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1 – 199.10, đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 98 ngày 22/6/2022.

- 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu camera xảy ra ngày 15/5/2022 trước nhà số BT4 căn 10 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Hòa, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Lưu hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) biển số xe mô tô 68G1 – 314.01.

* **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại Trịnh Văn R đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm.

* **Tại bản cáo trạng số:** 240/CT-VKSRG, ngày 17 tháng 11 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Bình A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* **Tại phiên tòa**, bị cáo Nguyễn Bình A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G và bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G. R bị cáo Nguyễn Trọng N không thừa nhận hành vi phạm tội nên không thống nhất theo bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G.

* **Tại phiên tòa**, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Bình A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N **03 (Ba) năm đến 03 (Ba) 06 (Sáu) tháng tù.**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình A 12 (Mười hai) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 và khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển số xe mô tô 68G1 – 314.01.

Hoàn trả cho bị hại rình Văn R 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1 – 199.10, đã qua sử dụng theo Quyết định xử lý vật chứng số 98 ngày 22/6/2022, đã trả xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Văn R đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, đề nghị không xem xét.

*** Lời nói sau cùng của bị cáo:** Bị cáo A xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo N không thừa nhận hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố G, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Bình A: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, biên bản nhận dạng và trích xuất dữ liệu từ Camera cũng như lời khai của những người liên quan trong vụ án xác định: Khoảng 14 giờ ngày 15/05/2022, Nguyễn Trọng N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu vàng đen (không rõ biển số) cho Nguyễn Bình A chạy trên các tuyến đường thuộc khu lấn biển, phường An Hòa, thành phố G, tỉnh Kiên Giang. Khi chạy ngang nhà số BT4 căn 10 đường Nguyễn Đức Cảnh, phường An Hòa, thành phố G thì N phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1-199.10 của anh Trịnh Văn R đang đậu phía trước nhà, xe không khóa cở. Lúc này, N liền nảy sinh ý định lấy trộm. N đậu xe Sirius cách đó khoảng 30 mét rồi một mình đi bộ đến trước nhà số BT4 căn 10 còn A ngồi trên xe Sirius cảnh giới. N quan sát xung quanh không có ai nên lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D (qua định giá có giá trị là 91.667.000 đồng). N ngồi lên xe vừa lấy trộm còn A điều khiển xe Sirius chạy phía sau dùng chân vừa chạy vừa đẩy xe tẩu thoát. Đến 21 giờ cùng ngày, N chở A đi tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an đi tuần tra truy đuổi. N và A bỏ xe tại ấp Đông Thạnh B, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và chạy trốn. Đến khoảng 03 giờ Ngày 16/5/2022, Nguyễn Văn C phát hiện

chiếc xe SH 150D nên trình báo Công an ấp Đông Thạnh B, xã Thạnh Trị, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang thu giữ. Đến ngày 04/06/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G khởi tố vụ án và khởi tố và Lệnh bắt tạm giam Nguyễn Bình A để điều tra còn N thì tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đã bị Công an huyện Giồng Riềng bắt tạm giam để điều tra.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Bình A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trọng N có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay bị cáo tiếp tục phạm tội do đó bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Bình A không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bình A có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng ngoài ra bị cáo tích cực hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 54 cho bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt d9uoc85 áp dụng. R bị cáo Nguyễn Trọng N không thể hiện thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình nên không được xem xét tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Trong vụ án này bị cáo N là người chủ động đề xuất và là người trực tiếp lấy trộm tài sản của bị hại mà bị cáo còn khai báo quanh co không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, còn bị cáo A tham gia với vai trò giúp sức, canh đường cho bị cáo N, do đó bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo A. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo N từng có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản (chưa xóa án tích) ngoài ra sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại huyện Giồng Riềng và đã bị Tòa án huyện Giồng Riềng xử phạt 02 năm tù đang chấp hành án). Còn bị cáo A trong thời gian chờ xét xử phúc phẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang về tội Cố ý gây thương tích thì

bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Văn R đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển số xe mô tô 68G1 – 314.01.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã trao trả vật chứng của vụ án là tài sản của bị hại ông Trịnh Văn R là 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 150D, màu bạc, biển số 68E1 – 199.10, đã qua sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G đề nghị tại bản luận tội đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trọng N và Nguyễn Bình A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N mức án 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 81/2022/HS-ST, ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng là 02 (Hai) năm tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn đã chấp hành bản án. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bình A mức án 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 04/06/2022 vào thời hạn chấp hành án. Tổng hợp hình phạt đối với bản án số 95/2022/HS-PT, ngày 09/05/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh

Kiên Giang là 04 năm tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 22/04/2021 đến ngày 25/10/2021 và thời hạn chấp hành án.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, được khấu trừ thời hạn tạm giam từ 22/04/2021 đến ngày 25/10/2021 đối với bản án số 95/2022/HS-PT và khấu trừ thời hạn tạm giam từ ngày 04/06/2022. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) biển số xe mô tô 68G1 – 314.01.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 214/QĐ-VKS ngày 17/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/02/2023). Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. G;
- Chi cục THA dân sự Tp. G;
- Công An Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh